TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày: 25 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17-LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Mười

- Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng và P trại tạm giam Đức L Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2026/TLST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Bùi Nhật Q, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2001, tại Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn Đ (nay là thôn Đ), xã H, tỉnh Lâm Đồng; Căn cước công dân: 060201000854, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Bùi Thị G; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 31/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Thanh M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ E, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Nguyễn Trọng Trung N, sinh năm 1999; nơi cư trú: 3, Nguyễn Trọng T1, phường A Thành Phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt.*

- *Người chứng kiến:* Trần Đức H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ A, thôn V, xã H, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/12/2025, Lê Bùi Nhật Q, sinh ngày 18/11/2001, trú tại: số A, đường Đ, tổ G, thôn Đ (nay là thôn Đ), xã H, tỉnh Lâm Đồng điều khiển xe mô tô hiệu EMPIRE, màu nâu, biển kiểm soát 86H2-9348 cầm trên tay phải của mình 01 (một) mảnh giấy vo tròn, bên trong có 01(một) gói nylon chứa ma tuý đá để tìm địa điểm sử dụng thì bị Công an xã H bắt quả tang tại đường C thuộc thôn Đ (nay là thôn Đ), xã H, tỉnh Lâm Đồng. Lê Bùi Nhật Q khai nhận vừa vứt 01 (một) hộp sắt màu xanh được bỏ trong túi vải màu đen bên trong có chứa 08 (tám) gói nylon chứa chất ma tuý loại ma tuý đá cách nơi Q vứt mảnh giấy vo tròn chứa ma túy khoảng 35 mét. Q thừa nhận đã mua toàn bộ số ma tuý nói trên để dành sử dụng từ một người thanh niên tên C (*chưa xác định rõ nhân thân lai lịch*) với giá 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Công an xã H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Lê Bùi Nhật Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 05/KL-KTHS, ngày 08/01/2026 Phòng K, Công an tỉnh L kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1912 gam; là chất ma tuý, loại Methamphetamin.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,0720 gam; là chất ma tuý, loại Methamphetamie.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật trước giám định; 01 (một) gói nylon, kích thước khoảng (2,5x1,3) cm đã cắt lấy mẫu và 0,1684 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 05/1 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K-Công an tỉnh L.

- 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật trước giám định; 01 (một) túi màu đen, bên trong có 01 (một) hộp kim loại màu xanh có kích thước khoảng (6x5) cm, bên trong có 08 (tám) gói nylon, kích thước khoảng (2,5 x 1,3) cm đã cắt lấy mẫu và 1,0306 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 05/2 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K-Công an tỉnh L.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có số sim 0561099319 của Lê Bùi Nhật Q.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSKV17-HS ngày 27/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng truy tố Lê Bùi Nhật Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Bùi Nhật Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng đã truy tố và thừa nhận bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 là đúng, không oan.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, khẳng định tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, trên cơ sở nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Bùi Nhật Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Bùi Nhật Q mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật trước giám định; 01 (một) gói nylon, kích thước khoảng (2,5x1,3) cm đã cắt lấy mẫu và 0,1684 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 05/1 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K-Công an tỉnh L. 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật trước giám định; 01 (một) túi màu đen, bên trong có 01 (một) hộp kim loại màu xanh có kích thước khoảng (6x5) cm, bên trong có 08 (tám) gói nylon, kích thước khoảng (2,5 x 1,3) cm đã cắt lấy mẫu và 1,0306 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 05/2 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K-Công an tỉnh L.

Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có số sim 0561099319 thu giữ của Lê Bùi Nhật Q để tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý.

Bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về, tái hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định trong điều tra, truy tố:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử; vắng mặt người làm chứng nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về hành vi và tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Bùi Nhật Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/12/2025, tại đường C, thôn Đ (nay là thôn Đ), xã H, tỉnh Lâm Đồng Lê Bùi Nhật Quý có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon, kích thước khoảng (2,5x1,3) cm có chứa khối lượng 0,1912 gam là ma tuý loại Methamphetamin và 01 (một) hộp kim loại màu xanh có kích thước khoảng (6x5) cm, bên trong có 08 (tám) gói nylon, kích thước khoảng (2,5x1,3) cm có chứa khối lượng 1,0720 gam là ma tuý loại Methamphetamie nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt giữ.

Lê Bùi Nhật Q là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi cất giấu

1,2632 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma tuý là chất gây tác hại lớn đối với sức khỏe và nhân cách của con người, làm thiệt hại kinh tế của gia đình cũng như xã hội và là một trong những nguyên nhân nảy sinh của các loại tội phạm khác; ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng là phù hợp; đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật trước giám định; 01 (một) gói nylon, kích thước khoảng (2,5x1,3) cm đã cắt lấy mẫu và 0,1684 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 05/1 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K-Công an tỉnh L. 01 (một) phong bì

niêm phong mẫu vật trước giám định; 01 (một) túi màu đen, bên trong có 01 (một) hộp kim loại màu xanh có kích thước khoảng (6x5) cm, bên trong có 08 (tám) gói nylon, kích thước khoảng (2,5 x 1,3) cm đã cắt lấy mẫu và 1,0306 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 05/2 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K-Công an tỉnh L. Là các vật chứng không có giá trị, các chất Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu EMPIRE, màu nâu, biển kiểm soát 86H2-9348 của ông Trần Thanh M, sinh năm 1981, trú tổ E, thôn Đ (nay là thôn Đ), xã H, tỉnh Lâm Đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông M là đúng quy định.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có số sim 0561099319 (đang lưu giữ tại Phân trại tạm giam Đ Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 14/8/2026) thu giữ của Lê Bùi Nhật Q. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma tuý của người tên C, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đang điều tra, làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

2. Tuyên bố: Lê Bùi Nhật Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

Phạt: Lê Bùi Nhật Q 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị phạm tội quả tang (ngày 31/12/2025).

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật trước giám định; 01 (một) gói nylon, kích thước khoảng (2,5x1,3) cm đã cắt lấy mẫu và 0,1684 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 05/1 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K-Công an tỉnh L. 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật trước giám định; 01 (một) túi màu đen, bên trong có 01 (một) hộp kim loại màu xanh có kích thước khoảng (6x5) cm, bên trong có 08 (tám) gói nylon, kích thước khoảng (2,5x1,3) cm đã cắt lấy mẫu và 1,0306 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 05/2 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K-Công an tỉnh L.

(Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Phân trại tạm giam Đ Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 14/8/2026).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Buộc Lê Bùi Nhật Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 17-Lâm Đồng;
- Phòng GĐKT,TT&THA TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THADS tỉnh Lâm Đồng (khi có hiệu lực);
- Phòng THADS Khu vực 17-Lâm Đồng (khi có hiệu lực);
- UBND xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng (Thay t/b);
- Phân trại tạm giam Đức Linh Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Trường